

Số: 444/YCBG-BVTH

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Thận Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng cấu hình và giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm thiết bị y tế của Bệnh viện Thận Hà Nội năm 2025” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Thận Hà Nội.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: KS. Trương Đăng Thìn - KS Phòng Vật tư Thiết bị Y tế - 0354759700
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư Thiết bị y tế, Bệnh viện Thận Hà Nội, Số 70 Nguyễn Chí Thanh - Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội
 - Nhận qua email: bvthhn@hanoi.gov.vn
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09h ngày 28 tháng 3 năm 2025 đến trước 16h ngày 08 tháng 4 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục thiết bị y tế

STT	Danh mục	ĐVT	SL	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản
1	Máy thận nhân tạo	Máy	17	Chi tiết xem tại Phụ lục đính kèm

2	Máy điện giải (Máy xét nghiệm điện giải)	Máy	01	Chi tiết xem tại Phụ lục đính kèm
3	Máy xét nghiệm huyết học tự động ≥ 26 thông số	Máy	01	Chi tiết xem tại Phụ lục đính kèm
4	Máy theo dõi bệnh nhân (≥ 05 thông số)	Máy	05	Chi tiết xem tại Phụ lục đính kèm
5	Máy theo dõi bệnh nhân (≥ 07 thông số)	Máy	05	Chi tiết xem tại Phụ lục đính kèm

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Thận Hà Nội, Số 70 Nguyễn Chí Thanh - Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

5. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế; Số điện thoại/Email của đại diện đơn vị báo giá;
- Báo giá;
- Catalogue, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan.

Giá chào phải bao gồm tất cả các loại phí, thuế với Nhà nước, đơn giá chào là Việt Nam đồng.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VTTBYT_(THHN)



Phan Tùng Linh

Phụ lục
CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN THIẾT BỊ Y
TẾ MUA SẮM NĂM 2025

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 444/YCBG-BVTH ngày 27/3/2025 của Bệnh viện Thận Hà Nội)

I. Máy Thận nhân tạo

1. Yêu cầu chung
Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau
Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, và CE hoặc tương đương
Nguồn điện cung cấp: 220V - 50Hz
Điều kiện hoạt động:
Yêu cầu về môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động: tối đa $\geq 35^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm hoạt động: tối đa $\geq 75\%$
2. Cấu hình
Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm: 01 Máy bao gồm:
Bộ dây nối với dịch lọc A, B: 01 Bộ
Bộ dây nối với hệ thống nước RO: 01 Bộ
Bộ dây nối với hệ thống nước thải: 01 Bộ
Cây treo dịch truyền/Cọc đỡ dịch môi: 01 Cái
Giá đỡ quả lọc: 01 Cái
Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Việt: 01 Bộ
3. Thông số kỹ thuật
Yêu cầu chung
Màn hình màu kích thước ≥ 10 inch
Có đèn báo hiệu và cảnh báo bằng âm thanh
Nước cung cấp
Áp lực nước đầu vào: tối đa $\geq 0,3$ Mpa
Bơm máu:
Lưu lượng máu: tối đa ≥ 400 ml/phút
Kiểm soát áp lực động mạch:
Khoảng hiển thị tối đa: ≥ 250 mmHg
Kiểm soát áp lực tĩnh mạch:
Khoảng hiển thị tối đa: ≥ 400 mmHg
Kiểm soát áp lực xuyên màng:
Khoảng hiển thị tối đa: ≥ 400 mmHg
Bộ phát hiện khí tĩnh mạch
Loại cảm biến: siêu âm hoặc tương đương
Bơm Heparin:

Lưu lượng truyền: tối đa $\geq 9,5$ ml/h
Kích thước bơm tiêm sử dụng: ≥ 01 kích thước
Có chế độ thẩm phân 1 kim
Khối thủy lực
Lưu lượng dịch lọc tối đa: ≥ 700 ml/phút
Nhiệt độ dịch: tối đa ≥ 39 °C
Độ dẫn điện của dịch lọc: tối đa ≥ 15 mS/cm
Siêu lọc
Tốc độ rút cân: tối đa ≥ 4.00 l/h
Bộ phát hiện rò rỉ máu
Loại cảm biến: cảm biến quang
Đo độ thanh thải Kt/V
Có chức năng đo độ thanh thải Kt/V
Các chương trình rửa máy
Rửa dùng nước RO ở nhiệt độ thường
Rửa dùng nước RO ở nhiệt độ cao
Rửa hóa chất
Có thể liên kết nhiều chương trình rửa với nhau
Có chức năng đo huyết áp không xâm lấn
Pin dự phòng
Pin dự phòng tích hợp theo máy: Tối thiểu hoạt động được trong vòng ≥ 15 phút
4. Yêu cầu khác
- Thời gian bảo hành tối thiểu: 24 tháng + Cam kết kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng trong thời gian bảo hành + Cam kết có mặt khắc phục sự cố trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của bên sử dụng + Nếu sau 48 giờ không giải quyết được sự cố thì thời gian máy ngừng hoạt động sẽ được tính bù vào thời gian bảo hành - Thiết bị phải được giám định khi giao hàng, kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật trước khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng - Cam kết cung cấp báo giá linh kiện thay thế và sửa chữa: trong vòng 10 năm - Cam kết Hướng dẫn đào tạo vận hành thành thạo cho bác sỹ, đào tạo bảo dưỡng, sửa chữa cho cán bộ kỹ thuật - Có Giấy phép bán hàng hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương - Ưu tiên các hãng có văn phòng đại diện tại Việt Nam để thuận tiện cho việc đào tạo-chuyên giao công nghệ mới, bảo dưỡng, kiểm tra và sửa chữa tại Bệnh viện

II. Máy điện giải (Máy xét nghiệm điện giải)

1. Yêu cầu chung
Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau
Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

Nguồn điện cung cấp: 220V - 50Hz
Điều kiện hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động: tối đa $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm hoạt động: tối đa $\geq 80\%$
2. Cấu hình
Máy chính: 01 máy, và phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm bao gồm:
Màn hình cảm ứng màu TFT: 01 cái
Máy in tích hợp: 01 cái
Bộ hoá chất chạy máy: 01 bộ
Bộ chuyển mẫu tự động: 01 bộ
Đầu đọc barcode cho mẫu, hoá chất: 01 cái
Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 Bộ
3. Thông số kỹ thuật
Thông số đo: Tối thiểu có Na^+ , K^+ , Ca^{2+} , Cl^-
Phương pháp đo: Điện cực chọn lọc hoặc tương đương
Thời gian đo: $\leq 60\text{s}/\text{mẫu}$
Thể tích mẫu hút: $\leq 200\ \mu\text{L}$
Mẫu đo: tối thiểu có huyết thanh, huyết tương, nước tiểu
Dải đo:
- Na^+ : tối đa $\geq 200\ \text{mmol/L}$ - K^+ : tối đa $\geq 15\ \text{mmol/L}$ - Ca^{2+} : tối đa $\geq 3\ \text{mmol/L}$ - Cl^- : tối đa $\geq 200\ \text{mmol/L}$
Hiệu chuẩn: tự động hiệu chuẩn
Hiển thị: Màn hình cảm ứng
Kết nối: tối thiểu có cổng kết nối RS 232, kết nối 2 chiều LIS, giao thức HL7
4. Yêu cầu khác
- Thời gian bảo hành tối thiểu: 12 tháng + Cam kết kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng trong thời gian bảo hành + Cam kết có mặt khắc phục sự cố trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của bên sử dụng + Nếu sau 48 giờ không giải quyết được sự cố thì thời gian máy ngừng hoạt động sẽ được tính bù vào thời gian bảo hành - Thiết bị phải được giám định khi giao hàng, kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật trước khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng - Cam kết cung cấp báo giá linh kiện thay thế và sửa chữa: trong vòng 10 năm - Cam kết Hướng dẫn đào tạo vận hành thành thạo cho bác sỹ, đào tạo bảo dưỡng, sửa chữa cho cán bộ kỹ thuật - Có Giấy phép bán hàng hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương

III. Máy xét nghiệm huyết học tự động (≥ 26 thông số)

1. Yêu cầu chung
Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau
Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
Nguồn điện cung cấp: 220V - 50Hz
Điều kiện hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động: tối đa $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm hoạt động: tối đa $\geq 80\%$
2. Cấu hình
Máy chính: 01 máy, và phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm bao gồm:
Đầu đọc barcode cho mẫu, hoá chất: 01 cái
Máy in: 01 cái
Bộ hoá chất chạy máy: 01 bộ
Bộ chuyển mẫu tự động: 01 bộ
Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 Bộ
3. Thông số kỹ thuật
Thông số đo:
Máu toàn phần tối thiểu 26 thông số: WBC, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, PLT, RDW-SD, RDW-CV, PDW, MPV, P-LCR, PCT, NEUT#, LYMPH#, MONO#, EO#, BASO#, NEUT%, LYMPH%, MONO%, EO%, BASO%, IG#, IG%
Dịch cơ thể tối thiểu 7 thông số: WBC-BF, RBC-BF, MN#, MN%, PMN#, PMN%, TC-BF#
Hồng cầu lưới tối thiểu 8 thông số: RET#, RET%, IRF, LFR, MFR, HFR, IPF, RET-He
Phương pháp đo: tối thiểu có
- Đếm tế bào dòng chảy bằng laser hoặc tương đương - Đo trở kháng dòng chảy hoặc tương đương - Đo màu không sử dụng Cyanide hoặc tương đương
Dải đo:
- WBC: tối đa $\geq 250 \times 10^3/\mu\text{L}$ - RBC: tối đa $\geq 8,5 \times 10^6/\mu\text{L}$ - HGB: tối đa $\geq 25 \text{ g/dL}$ - HCT: tối đa $\geq 75\%$ - PLT: tối đa $\geq 1500 \times 10^3/\mu\text{L}$
Độ lặp lại:
- WBC: $\leq 3 \%$ - RBC: $\leq 1,5\%$ - HGB: $\leq 1,5\%$ - MCV: $\leq 1,5\%$ - PLT: $\leq 4\%$
Hiển thị: Màn hình cảm ứng kích thước tối thiểu 10 inch
Chế độ phân tích: tối thiểu có
- Chế độ phân tích máu toàn phần - Chế độ phân tích máu tiền pha loãng - Chế độ phân tích dịch cơ thể

Chế độ hút mẫu: tối thiểu có
- Chế độ tự động
- Chế độ thủ công
Thể tích hút mẫu: $\leq 100 \mu\text{L}$
Công suất: ≥ 60 mẫu/giờ
Kết nối: tối thiểu có giao thức HL7, kết nối LIS 2 chiều
Quản lý hoá chất: Có phần mềm quản lý hoá chất
Kiểm soát chất lượng: có chương trình kiểm soát chất lượng QC
Lưu trữ: ≥ 50.000 kết quả
4. Yêu cầu khác
- Thời gian bảo hành tối thiểu: 12 tháng
+ Cam kết kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng trong thời gian bảo hành
+ Cam kết có mặt khắc phục sự cố trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của bên sử dụng
+ Nếu sau 48 giờ không giải quyết được sự cố thì thời gian máy ngừng hoạt động sẽ được tính bù vào thời gian bảo hành
- Thiết bị phải được giám định khi giao hàng, kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật trước khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng
- Cam kết cung cấp báo giá linh kiện thay thế và sửa chữa: trong vòng 10 năm
- Cam kết Hướng dẫn đào tạo vận hành thành thạo cho bác sỹ, đào tạo bảo dưỡng, sửa chữa cho cán bộ kỹ thuật
- Có Giấy phép bán hàng hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương

IV. **Máy theo dõi bệnh nhân (≥ 5 thông số)**

1. Yêu cầu chung
Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau
Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, và CE hoặc tương đương
Nguồn điện cung cấp: 220V - 50Hz
Điều kiện hoạt động:
+ Nhiệt độ hoạt động: tối đa $\geq 35^{\circ}\text{C}$
+ Độ ẩm hoạt động: tối đa $\geq 80\%$
2. Cấu hình
Máy chính: 01 máy, và phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm bao gồm:
Cáp đo và bộ đo ECG kèm điện cực: 01 bộ
Cáp đo và bộ phụ kiện đo SpO2: 01 bộ
Cảm biến đo nhiệt độ qua da, dùng nhiều lần: 01 cái
Cáp đo và bộ bao đo huyết áp không xâm lấn NIBP: 01 bộ
Máy in nhiệt tích hợp: 01 cái
Giấy in nhiệt: 05 cuộn
Dây nguồn: 01 cái
Pin sạc tích hợp: 01 cái
Xe đẩy máy: 01 cái
Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 Bộ

3. Thông số kỹ thuật
Tính năng chung:
Tối thiểu theo dõi được các thông số: ECG, NIBP, SpO2, TEMP, RESP
Kết nối: tối thiểu có giao thức HL7
Có khả năng kết nối mạng tạo thành hệ thống máy theo dõi trung tâm
Có chức năng kết nối các máy với nhau
ECG:
Số đạo trình tối thiểu có: 3 đạo trình và 5 đạo trình
Độ nhạy hiển thị tối thiểu có: x0.5, x1, x2, x4, AUTO gain
Nhịp tim:
Dải đo: tối đa ≥ 200 nhịp/phút
Có chức năng phân tích loạn nhịp
Có phân tích đoạn ST
'Nhịp thở:
'Dải đo: tối đa ≥ 100 nhịp/phút
Có theo dõi ngừng thở
NIBP:
Phương pháp đo: Dao động
Chế độ đo: Bằng tay, tự động, liên tục
SpO2:
Dải đo: từ ≤ 70 đến 100%
Nhịp mạch:
Dải đo: tối đa ≥ 200 nhịp/phút
Nhiệt độ:
Số kênh: ≥ 2
Dải đo: tối đa $\geq 40^{\circ}\text{C}$
Hiển thị:
Màn hình màu, cảm ứng, kích thước tối thiểu 10 inch
Số dạng sóng hiển thị: ≥ 6 dạng sóng
Chức năng báo động
Máy có báo động bằng đèn và âm thanh
Máy có thể tạm dừng báo động
Pin sạc: thời gian hoạt động tối thiểu 2 giờ
4. Yêu cầu khác
- Thời gian bảo hành tối thiểu: 12 tháng + Cam kết kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng trong thời gian bảo hành + Cam kết có mặt khắc phục sự cố trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của bên sử dụng + Nếu sau 48 giờ không giải quyết được sự cố thì thời gian máy ngừng hoạt động sẽ được tính bù vào thời gian bảo hành - Thiết bị phải được giám định khi giao hàng, kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật trước khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng

- Cam kết cung cấp báo giá linh kiện thay thế và sửa chữa: trong vòng 10 năm
- Cam kết Hướng dẫn đào tạo vận hành thành thạo cho bác sỹ, đào tạo bảo dưỡng, sửa chữa cho cán bộ kỹ thuật
- Có Giấy phép bán hàng hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương

V. Máy theo dõi bệnh nhân (≥ 7 thông số)

1. Yêu cầu chung
Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau
Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, và CE hoặc tương đương
Nguồn điện cung cấp: 220V - 50Hz
Điều kiện hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động: tối đa $\geq 35^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm hoạt động: tối đa $\geq 80\%$
2. Cấu hình
Máy chính: 01 máy, và phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm bao gồm:
Cáp đo và bộ đo ECG kèm điện cực: 01 bộ
Cáp đo và bộ phụ kiện đo SpO2: 01 bộ
Cảm biến đo nhiệt độ qua da, dùng nhiều lần: 01 cái
Cáp đo và bộ bao đo huyết áp không xâm lấn NIBP: 01 bộ
Cáp đo và bộ phụ kiện đo huyết áp IBP: 01 bộ
Cáp đo và bộ phụ kiện đo EtCO2: 01 bộ
Máy in nhiệt tích hợp: 01 cái
Giấy in nhiệt: 05 cuộn
Dây nguồn: 01 cái
Pin sạc tích hợp: 01 cái
Xe đẩy máy: 01 cái
Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 Bộ
3. Thông số kỹ thuật
Tính năng chung:
Tối thiểu theo dõi được các thông số: ECG, NIBP, SpO2, TEMP, RESP, IBP, EtCO2
Kết nối: tối thiểu có giao thức HL7
Có khả năng kết nối mạng tạo thành hệ thống máy theo dõi trung tâm
Có chức năng kết nối các máy với nhau
ECG:
Số đạo trình tối thiểu có: 3 đạo trình và 5 đạo trình
Độ nhạy hiển thị tối thiểu có: $\times 0.5$, $\times 1$, $\times 2$, $\times 4$, AUTO gain
Nhịp tim:
Dải đo: tối đa ≥ 200 nhịp/phút
Có chức năng phân tích loạn nhịp
Có phân tích đoạn ST
Nhịp thở:
Dải đo: tối đa ≥ 100 nhịp/phút

Có theo dõi ngừng thở
NIBP:
Phương pháp đo: Dao động
Chế độ đo: Bằng tay, tự động, liên tục
SpO2:
Dải đo: từ ≤ 70 đến 100%
Nhịp mạch:
Dải đo: tối đa ≥ 200 nhịp/phút
Nhiệt độ:
Số kênh: ≥ 2
Dải đo: tối đa $\geq 40^{\circ}\text{C}$
Huyết áp xâm nhập (IBP):
Dải đo: tối đa ≥ 300 mmHg
EtCO2:
Dải đo: tối đa ≥ 100 mmHg
Hiển thị:
Màn hình màu, cảm ứng, kích thước tối thiểu 12 inch
Số dạng sóng hiển thị: ≥ 6 dạng sóng
Chức năng báo động
Máy có báo động bằng đèn và âm thanh
Máy có thể tạm dừng báo động
Pin sạc: thời gian hoạt động tối thiểu 2 giờ
4. Yêu cầu khác
- Thời gian bảo hành tối thiểu: 12 tháng + Cam kết kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng trong thời gian bảo hành + Cam kết có mặt khắc phục sự cố trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của bên sử dụng + Nếu sau 48 giờ không giải quyết được sự cố thì thời gian máy ngừng hoạt động sẽ được tính bù vào thời gian bảo hành - Thiết bị phải được giám định khi giao hàng, kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật trước khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng - Cam kết cung cấp báo giá linh kiện thay thế và sửa chữa: trong vòng 10 năm - Cam kết Hướng dẫn đào tạo vận hành thành thạo cho bác sỹ, đào tạo bảo dưỡng, sửa chữa cho cán bộ kỹ thuật - Có Giấy phép bán hàng hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương